TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/05/2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Tào Ngọc Phượng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Liêu Tài Ngoánh
2.Ông Huỳnh Tài Em
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa*: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn, con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXX- ST ngày 10 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/QĐ-HPT ngày 26/04/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1980 (vắng mặt)
  Địa chỉ: Ấp Mỹ PN, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.
  Chổ ở hiện tại: Ấp 8, xã Long Trị, LM, tỉnh Hậu Giang
- Bị đơn: Trương Văn H, sinh năm 1974 (vắng mặt)
  Địa chỉ: Ấp Mỹ PN, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/03/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Văn H xây dựng hôn nhân với nhau vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chị sống hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau và hiện tại không còn chung sống với nhau 12 năm. Nay chị xét thấy, tình cảm vợ chồng chị không thể tiếp tục chung sống được nữa, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Văn H.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 người con chung: Nguyễn Thị Bé T, sinh ngày 02/04/2008 hiện đang ở với chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị D xác định trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Trương Văn H không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời bản thân anh H cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị D theo quy định của pháp luật. Mặc dù anh H đã được Toà án giao thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập, tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh H vắng mặt không đến tham gia tố tụng và các phiên họp, phiên tòa và không trình bày ý kiến gì.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định pháp luật.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Trương Văn H.

- Về con chung: Giao Nguyễn Thị Bé T, sinh ngày 02/04/2008 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị D phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D và bị đơn anh Trương Văn H, địa chỉ ấp Mỹ PN, xã VB, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trương Văn H được Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D với anh Trương Văn H xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị Diễm và anh Hận là hợp pháp được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét về nguyên nhân, chị D cho rằng trong quá trình chung sống với anh H là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sống không hợp nhau thường xuyên cãi nhau và hiện tại vợ chồng chị không còn chung sống với nhau 12 năm, nay chị xét thấy, tình cảm giữa chị với anh H không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng chị không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cãi nhau và hiện tại không còn chung sống với nhau và cũng không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng; điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị và anh H đã có xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

[3] Về quan hệ con chung: Chị D xác định quá trình chung sống với anh H có 01 người con chung tên là Nguyễn Thị Bé T, sinh ngày 02/04/2008. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu T đang sống với chị D và cháu cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cháu T cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D và anh Trương Văn H, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trương Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bé T, sinh ngày 02/04/2008 cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp

dưỡng nuôi con vì chị D không yêu cầu. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005304 ngày 08/03/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- UBND nơi đăng ký;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tào Ngọc Phượng